TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2022/QĐST-DS	*Vạn Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG - HN;

Địa chỉ: 77 THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân T - chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch NH trực thuộc Ngân hàng TMCP SG - HN Chi nhánh KH; địa chỉ liên hệ: 175-177 TN, phường PS, thành phố NT, tỉnh KH. (Theo văn bản ủy quyền số 471/UQ-TGĐ ngày 30/12/2019 của Ngân hàng Thương mai cổ phần SG – HN).

- Bị đơn: Ông Bùi Minh T - Sinh năm: 1969 ;

Bà Nguyễn Thị Tr - Sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ : Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hồ Xuân T và bà Nguyễn Thị Tr, ông Bùi Minh T đều xác định hiện nay bà Nguyễn Thị Tr, ông Bùi Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP SG - HN tính đến hết ngày 13/7/2022 là 327.953.658 (ba trăm hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng) trong đó nợ gốc

170.620.597đ, lãi trong hạn 58.040.808đ, lãi quá hạn 99.292.253đ (lãi quá hạn tính đến ngày 13/7/2022). Hai bên thống nhất phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2022, bà Nguyễn Thị Tr và ông Bùi Minh T trả cho Ngân hàng TMCP SG-HN một lần toàn bộ số tiền 327.953.658đ (ba trăm hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng) trong đó nợ gốc 170.620.597đ, lãi trong hạn 58.040.808, lãi quá hạn 99.292.253đ (lãi quá hạn tính đến ngày 13/7/2022) là hết nợ.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Tr và ông Bùi Minh T còn phải trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2022 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 41/2015/HĐTDTH-CN/SHB.120302 ngày 18/01/2016 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số PL01-41/2015/HĐTDTDH-CN/SHB.120302 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tính từ ngày 14/07/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

* Xử lý tài sản bảo đảm:

Sau khi bà Nguyễn Thị Tr và bà Bùi Minh T trả hết toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP SG - HN có nghĩa vụ trả lại cho bà Tr, ông T tài sản đảm bảo là Giấy tờ xe FOTON OLLIN 500, biển kiểm soát 79C – 086.44 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 41/2015/HĐTC-CN/SHB.120302 ngày 18/01/2016.

Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận mà bà Nguyễn Thị Tr và ông Bùi Minh T vi phạm thời hạn trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG - HN có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền hiện đang còn nợ và kê biên, phát mãi tài sản ông Bùi Minh T, bà Nguyễn Thị Tr đã thế chấp để thu hồi đủ số nợ là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 875832, vào sổ cấp GCN: CH 06636 do Ủy ban nhân dân huyện VN cấp ngày 02/8/2013, thửa đất số 366, tờ bản đồ số 40 (bản đồ địa chính xã VL). Vị trí thửa đất tại thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32/2019/HĐTC-CN/SHB.120303 ngày 09/5/2019.

- Về án phí:

+ Ông Bùi Minh T và bà Nguyễn Thị Tr chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.198.841đ (Tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi một đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SG - HN số tiền 6.796.000đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003758 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh